ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ QUỲNH AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 148 /KH-UBND	*Quỳnh An, ngày 06 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn xã Quỳnh An

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ các Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 hợp nhất Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030; Công văn số 8713/BNNMT-VPĐP ngày 04/8/2026 về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 347/KH-UBND ngày 08/9/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa xã Quỳnh An, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026 và giai đoạn 2022-2026;

- Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 là căn cứ đo lường và đánh giá mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; là cơ sở xác định đối tượng để thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội giai đoạn 2027-2030; đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hằng năm trên địa bàn xã; đồng thời định hướng các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phải được thực hiện từ thôn, trực tiếp đối với hộ gia đình; đảm bảo chính xác, đúng quy trình, công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, có sự tham gia của người dân; chống bệnh thành tích, quan liêu; phản ánh đúng thực trạng của địa phương; tránh tình trạng phản ánh sai lệch thực tế, bỏ sót đối tượng hoặc đưa sai đối tượng vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ quy định.

II. QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2026 THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2022-2025; RÀ SOÁT, CÔNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2027-2030

1. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

1.1. Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

Thực hiện rà soát năm 2026 theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP; điểm a, b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

a) Chuẩn hộ nghèo: Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên

b) Chuẩn hộ cận nghèo: Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

1.2. Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

a) Chuẩn hộ nghèo: Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo: hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Đối tượng, phạm vi rà soát: hộ gia đình trên phạm vi toàn xã theo quy định của Luật Cư trú.

3. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

3.1. Quy trình rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-225 thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; khoản 2 Điều 43 và Điều 45 Nghị định 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3.2. Quy trình rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

- Quy trình rà soát định kỳ hằng năm thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quy trình rà soát trong năm thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Lực lượng rà soát: Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát xã, các Ông (Bà) Trưởng thôn và rà soát viên.

5. Phương pháp rà soát

5.1. Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

Phương pháp rà soát phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 thực hiện theo quy định tại Điều 1 Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP;

5.2. Theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

Là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình quy định tại Điều 4 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

6. Thời gian rà soát, tổng hợp và báo cáo kết quả

6.1. Đối với việc rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

a) Thời gian rà soát: Thực hiện từ 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2026.

b) Tổng hợp và báo cáo kết quả

- Các thôn tổ chức họp dân, hoàn thiện kết quả sơ bộ và gửi hồ sơ về UBND xã qua Phòng Kinh tế trước ***ngày 20/10/2026***.

- Phòng Kinh tế tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu số liệu, tham mưu Chủ tịch UBND xã báo cáo sơ bộ kết quả rà soát gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ***ngày 01/11/2026***.

- Chủ tịch UBND xã báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026, kèm theo các mẫu biểu theo quy định (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) trước ***ngày 01/12/2026***.

6.2. Đối với việc rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

a) Thời gian rà soát: Gồm 3 đợt trong năm như sau:

- *Rà soát định kỳ hằng năm:* từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện rà soát;

- *Thời gian rà soát trong năm:* từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm (trừ trường hợp đột xuất);

- *Trường hợp đột xuất*: phát sinh từ ngày 15 tháng 12 đến hết 31 tháng 12 hằng năm.

b) Tổng hợp và báo cáo kết quả:

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

** Chế độ báo cáo kết quả rà soát trong năm*

- Trường hợp có hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh khi rà soát trong năm, trước ngày 05 hằng tháng, Phòng Kinh tế xã tổng hợp kết quả, tham mưu Chủ tịch UBND xã báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định;

- Trường hợp rà soát đột xuất theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT, thực hiện tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh;

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo lên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo tại địa chỉ **https://csdlhn.mae.gov.vn**.

** Chế độ báo cáo kết quả rà soát định kỳ hằng năm*

- Trước ngày 01 tháng 11 hằng năm, Phòng Kinh tế xã tham mưu Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Trước ngày 01 tháng 12 hằng năm, Phòng Kinh tế xã tham mưu Chủ tịch UBND xã báo cáo chính thức kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm gửi UBND tỉnh qua Sở Nông nghiệp và Môi trường; báo cáo gồm kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; đánh giá kết quả giảm nghèo so với kết quả cùng kỳ năm trước và các mẫu, biểu tổng hợp theo quy định;

- Cập nhật đầy đủ kết quả rà soát lên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo tại địa chỉ **https://csdlhn.mae.gov.vn**.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030, ban hành Quyết định về việc phân công nhiệm vụ cho Thành viên Ban chỉ đạo, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã;

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn đối với Thành viên Ban chỉ đạo rà soát, Tổ rà soát tại các thôn trên địa bàn xã thực hiện quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và sử dụng các mẫu biểu theo hướng dẫn của ngành chuyên môn.

- Chủ trì phối hợp với các thôn rà soát, xác định các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản thuộc lĩnh vực nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh theo quy định; phối hợp kiểm tra, xác minh các trường hợp có thông tin chưa thống nhất hoặc cần làm rõ trong quá trình rà soát.

- Kiểm tra, đối chiếu kết quả rà soát, nhất là các trường hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh, hộ thoát nghèo, trường hợp có ý kiến phản ánh hoặc kết quả rà soát có biến động lớn so với năm trước.

- Chủ trì lập, kiểm tra danh sách hộ gia đình cần rà soát; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện rà soát tại các thôn; kịp thời hướng dẫn, xử lý hoặc báo cáo Ban chỉ đạo rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tổng hợp kết quả, tham mưu Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; lập báo cáo sơ bộ, báo cáo chính thức và các mẫu biểu gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường đúng thời gian quy định.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; thực hiện, hướng dẫn việc quản lý, thanh, quyết toán kinh phí phục vụ công tác rà soát theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Phối hợp cung cấp, kiểm tra, đối chiếu các thông tin có liên quan đến các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

- Phối hợp rà soát thông tin về giáo dục, y tế, bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội, tiêu chí về thông tin (sử dụng dịch vụ internet và các dịch vụ số cơ bản), việc làm, đào tạo nghề và các nội dung có liên quan để bảo đảm kết quả rà soát phản ánh đúng thực trạng của hộ gia đình.

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, đối tượng, thời gian, quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên hệ thống truyền thanh và các phương tiện thông tin của xã; thông tin đầy đủ để người dân biết, tham gia và giám sát quá trình thực hiện.

3. Công an xã

Phối hợp cung cấp, xác minh, đối chiếu thông tin cư trú, nhân khẩu của hộ gia đình phục vụ công tác rà soát theo quy định của pháp luật; phối hợp xử lý các trường hợp có biến động về cư trú hoặc thông tin nhân khẩu chưa thống nhất.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Tiếp nhận Giấy đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo của hộ gia đình theo quy định; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế xã để tổ chức rà soát, xử lý theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức Đoàn thể

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

- Tham gia giám sát việc tổ chức rà soát; tham gia các cuộc họp dân lấy ý kiến về kết quả rà soát tại các thôn; phối hợp giám sát việc niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy trình.

- Kịp thời phản ánh với Ban chỉ đạo rà soát, UBND xã những trường hợp có dấu hiệu bỏ sót đối tượng, xác định chưa đúng thực trạng hoặc có ý kiến của người dân cần được xem xét, giải quyết.

6. Ban lãnh đạo các thôn

- Phối hợp với người thực hiện rà soát lập danh sách hộ gia đình cần rà soát trên địa bàn; tuyên truyền, hướng dẫn hộ gia đình cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin phục vụ rà soát.

- Phối hợp tổ chức rà soát trực tiếp tại hộ gia đình; kiểm tra, xác nhận các thông tin về nhân khẩu, việc làm, điều kiện sống và tình hình thực tế của hộ gia đình.

- Chủ trì tổ chức họp dân lấy ý kiến về kết quả rà soát theo quy định; lập biên bản, danh sách và hồ sơ cuộc họp; phối hợp thực hiện việc niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát tại các thôn trong toàn xã.

- Kịp thời tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến của người dân; phối hợp tổ chức rà soát lại đối với trường hợp chưa thống nhất hoặc có phản ánh.

- Hoàn thiện hồ sơ, biểu mẫu và gửi UBND xã qua Phòng Kinh tế xã đúng thời gian quy định; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ thuộc địa bàn phụ trách.

7. Các hộ gia đình trên địa bàn xã

Cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác các thông tin về thành viên hộ gia đình, việc làm, thu nhập, tài sản, điều kiện sống và việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để phục vụ việc chấm điểm, phân loại hộ gia đình theo quy định; phối hợp với người thực hiện rà soát và các cơ quan có liên quan trong quá trình rà soát, xác minh thông tin.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời thông tin về Ban chỉ đạo rà soát qua Phòng Kinh tế xã để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUỲNH AN T. HƯNG YÊN

Nguyễn Duy Đằng